

4. Phạm Mỹ Hoa, Đặng Duy Minh, Phạm Sỹ Tân, Trịnh Quang Khuông (2006). *Agronomic analysis of experiments in North MD of Vietnam. Workshop on Site-Specific Nutrient Management for Maize in Vietnam*. Hanoi 7 - 9 August, 2006.

5. Witt Christian. (2007), *Towards an Ecological Intensification of Maize Production in favorable tropical environments*, Workshop on rice-maize in VietNam, HaNoi, VietNam, 3-5/10/2007.

8. QUY TRÌNH KỸ THUẬT THÂM CANH GIỐNG NGÔ ĐƯỜNG LAI 20

Phan Xuân Hào, Nguyễn Thị Nhài, Đặng Ngọc Hạ,
Vương Huy Minh*, Đào Ngọc Ánh và cs.

I. NGUỒN GỐC

Giống ngô Đường lai 20 (ĐL20) là giống ngô đường lai đơn do Bộ môn Chọn tạo giống, Viện Nghiên cứu Ngô chọn tạo từ 2 dòng thuần HD1 và HD4 theo phương pháp chọn tạo truyền thống. DL20 được công nhận cho sản xuất thử theo Quyết định số 169/QĐ-TT-CLT ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng ngắn, từ khi gieo đến thu hoạch từ 65 - 75 ngày (tùy vụ).

Giống ngô ĐL20 có độ đồng đều cao về cây và bắp, ít cây vô hiệu, chống đổ khá, ít nhiễm sâu bệnh. Chiều cao cây: 215 – 225 cm; cao đóng bắp: 95 – 110 cm. Chất lượng ngon: ngọt, thơm.

Năng suất cao (Bắp tươi 15 - 18 tấn/ha).

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Trồng được nhiều vụ trong năm. Vụ đông miền Bắc có thể làm bầu đến 15/10.

Các vụ khác: Chọn thời điểm gieo trồng thích hợp nhất trong vùng để đảm bảo ngô có đủ ẩm, ẩm trong giai đoạn mọc, khi ngô trở cờ, thụ phấn không gặp nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao (<15°C và >35°C), mưa hoặc bão,...

2. Mật độ khoảng cách

- Mật độ: 4,7 - 5,1 vạn cây/ha.

- Khoảng cách: 70 cm x 28-30 cm.

* Email: minhnmri@gmail.com

3. Biện pháp gieo trồng

Tùy thuộc vào diện tích, điều kiện đất đai, thời tiết và nguồn lao động cũng như trình độ thâm canh mà áp dụng các biện pháp gieo trồng phù hợp như gieo thẳng hạt khô, gieo hạt ủ nứt nanh kết hợp tưới nước hoặc trồng ngô bầu.

- Nếu thời tiết thuận lợi, đất tơi xốp, đủ ẩm (hệ thống tưới, tiêu thuận lợi và chủ động) thì có thể gieo thẳng (hạt khô); nếu đất có độ ẩm hơn bình thường thì có thể ngâm ủ hạt nứt mầm, sau đó đặt hạt rồi phủ đất tơi xốp lên trên.

- Nếu đất ướt (thường là đất vụ đông sau 2 vụ lúa) thì lên luống, làm bầu ngô, khi cây được 2 – 3 lá thì đặt bầu ra ruộng



4. Phân bón

- Lượng phân bón cho 1 ha: Phân chuồng: 10 -15 tấn + Đạm urê: 250 - 300 kg + Lân super: 350 - 400 kg + Kaliclorua: 120 - 150 kg.

- Cách bón:

Bón lót toàn bộ phân hữu cơ và phân lân. Bón thúc lần 1: khi ngô 3 - 4 lá, bón 1/3 đạm + 1/2 kali. Bón thúc lần 2: khi ngô 7 - 9 lá, bón 1/3 đạm + 1/2 kali. Bón thúc lần 3: khi ngô xoáy nõn, bón hết số đạm còn lại

Kết hợp bón phân với làm cỏ, vun gốc, tưới nước.

Khử bỏ chồi gốc và bắp dưới.

5. Cách ly

Nên cách ly với các giống ngô tẻ về thời gian (trồng trước hoặc sau 15-20 ngày) hoặc không gian (>300 m) để đảm bảo chất lượng.

6. Phòng trừ sâu bệnh

- Với sâu đục thân: Rắc 7 - 10 hạt Basudin hoặc Furadan 10H vào nõn.

- Rệp cờ: Có thể dùng một trong các loại thuốc: Sherpa 25EC; Sumithion 50 EC; Supracid 40 EC.

- Bệnh gỉ sắt: Có thể dùng một trong các loại thuốc: Thiram (Pro-thiram 80WP); Carbendazim (Vicarben 50 BTN); Tilt Super 300EC hoặc Viramplus 500 EC (kết hợp giữa Thiram và Carbendazim).

Chú ý: Thời hạn sử dụng thuốc BVTV an toàn đến thời điểm thu hoạch bắp tươi.

7. Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch sau khi phun râu từ 20 - 22 ngày, tùy vụ.

- Bảo quản:

Nếu phục vụ tiêu dùng thông thường thì thu đến đâu sử dụng đến đó, có thể để nguyên cả lá

bi và bảo quản trong tủ lạnh nhưng chỉ trong thời gian 1 – 2 ngày.

Nếu trên qui mô lớn thì khi đủ điều kiện thu hoạch, tập kết về nhà máy và chế biến ngay

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG



Đã trồng nhiều tại Hà Nội (Đan Phượng, Phúc Thọ, Hoài Đức, Đông Anh, Gia Lâm), Hưng Yên (Mỹ Văn, Khoái Châu, Văn Giang), Thái Bình (Quỳnh Phụ, Vũ Thư), Vĩnh Phúc (Tam Dương, Bình Xuyên, Yên Lạc), Nam Định, Hà Nam, Hải Dương, Thanh Hóa, Bắc Giang, Thái Nguyên, Yên Bái; quy mô 300 ha.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Trồng trọt, *Hướng dẫn qui trình thâm canh một số cây trồng*, NXB Nông nghiệp, 2006.
2. Phan Xuân Hào (2007), *Vấn đề mật độ và khoảng cách trồng ngô*. Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, 16/2007
3. Phan Xuân Hào, Lê Văn Hải (2007). *Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng khoảng cách hàng đến năng suất một số giống ngô trong vụ xuân*. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 12+13, 2007.
4. Phạm Mỹ Hoa, Đặng Duy Minh, Phạm Sỹ Tân, Trịnh Quang Khuông (2006). *Agronomic analysis of experiments in North MD of Vietnam*. Workshop on Site-Specific Nutrient Management for Maize in Vietnam. Hanoi 7 - 9 August, 2006.
5. Witt Chistian. (2007), *Towards an Ecological Intensification of Maize Production in favorable tropical environments*, Workshop on rice-maize in Vietnam, Hanoi, Vietnam, 3-5/10/2007.

9. QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC TỔNG HỢP CÂY SẢN TRÊN ĐẤT CÁT BIỂN VÀ ĐẤT ĐỒI GÒ VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Nguyễn Thanh Phương*, Hồ Sĩ Công và ctv.

I. NGUỒN GỐC XUẤT XỨ

- Xuất xứ: Quy trình kỹ thuật canh tác tổng hợp cây sản trên đất cát biển và đất đồi gò vùng Duyên hải Nam Trung bộ là kết quả đề tài “Nghiên cứu kỹ thuật canh tác tổng hợp đối với sản theo hướng hiệu quả và bền vững trên đất cát biển và đất đồi gò ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ” do TS. Nguyễn Thanh Phương làm chủ nhiệm đã được Hội đồng Khoa học Bộ Nông nghiệp & PTNT nghiệm thu ngày 30/3/2012.

Kỹ thuật canh tác sản được tiến của hành theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 01-61: 2011/ BN-NPTNT của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

II. NỘI DUNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT

1. Giống sử dụng

1.1 Đối với giống sản

KM94 sạch bệnh (không bị bệnh chổi rồng) và giống ngắn ngày KM98-7, SM927-26. (Theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 01-61: 2011/ BN-NPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng của giống sản).

1.2 Đối với giống lạc

Lạc Lý Tây Nguyên, LDH.01, L23 (Theo Quy chuẩn QCVN 01-57 : 2011/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng của giống lạc).

1.3. Đối với giống đậu xanh/ đậu đen

Giống đậu xanh V94-208 có tiềm năng năng suất 1,4-1,5 tấn/ha vụ hè thu, vụ đông xuân 2,0-2,5 tấn/ha, TGST ngắn (65-70 ngày). Ngoài ra, còn có thể sử dụng giống đậu xanh như NTB.01, HL89-E3, ĐX14; giống đậu đen Gia lai, Bình Định... (Theo tiêu chuẩn ngành 10TCN 468-2001 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

2. Thời vụ trồng

2.1. Đối với cây sản

- Vụ đông xuân: 20/12 - 10/2. Đối với vùng đất cát, đất bằng của các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa thì trồng từ tháng 12 đến tháng 2.



Mô hình Lạc xen sản trên đất đồi tại xã miền núi Xuân Phước, Đồng Xuân, Phú Yên

* Email: ntphuongqn@yahoo.com